

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Chí Nguyễn.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh L trình bày yêu cầu:*

Về hôn nhân: Bà L và ông M qua mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng thì đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 08/12/2019 âm lịch, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/12/2019.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp về tính cách, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ly thân từ ngày 02/02/2020 âm lịch cho đến nay.

Khi ly thân, bà L sống ở ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau còn ông M sống ở ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian ly thân, giữa vợ chồng có liên hệ với nhau nhưng không hòa giải được mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 24 tháng 3 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân như bà L trình bày là đúng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn lớn, tính cách vợ chồng không hòa hợp là do không có thời gian tìm hiểu nhiều trước khi kết hôn. Vợ, chồng ly thân từ ngày 02/02/2020 âm lịch đến nay. Ông M xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà L bảo lưu quan điểm nêu trên, cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Ông M vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại đơn khởi kiện (V/v xin ly hôn) ngày 28 tháng 02 năm 2020, bà L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; ông M cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện N nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà L, ông M qua mai mối và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 08/12/2019 âm lịch. Thời gian mai mối đến khi kết hôn khoảng 03 tháng, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn số 47/2019 ngày 30/12/2019. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thanh L và ông Nguyễn Văn M được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà L và ông M xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, nguyên nhân là do không có nhiều thời gian tìm hiểu lẫn nhau, về tính cách và quan điểm không hòa hợp dẫn đến mất hạnh phúc. Vợ, chồng ly thân từ ngày 02/02/2020 âm lịch đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M, ông M không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy việc hai đương sự kết hôn không có thời gian tìm hiểu nhiều, quá trình chung sống chỉ kéo dài được 01 tháng 24 ngày. Mặt khác, bà L và ông M đã được Tòa án hòa giải để hàn gắn hôn nhân vào ngày 24/3/2020, ông M cho rằng còn tình cảm với bà L nhưng từ đó đến nay các đương sự không có liên lạc với nhau và ông M cũng không đưa ra được phương án để giải quyết mâu thuẫn với bà L chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân giữa bà L và ông M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Nguyễn Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và công nợ là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Nguyễn Thanh L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thanh L ly hôn với ông Nguyễn Văn M.
2. Về nuôi con: Không có
3. Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng, bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007091 ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bà L không phải nộp thêm án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan tiến hành việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền